

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG
TRÌNH DẦU KHÍ, CÔNG TY CỔ PHẦN

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Website: www.pvn.vn

Điện thoại: 024. 38252526 Fax: 024. 38265945

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ, CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở chính: 100 – 102 – 104 Vũ Tông Phan, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.pvmr.vn

Điện thoại: 028. 66605678 Fax: 028. 66872345

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 4, tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, Tầng 3 và Tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden – Số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 6358 4788

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	6
2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyên nhượng	6
3. Tổ chức tư vấn	6
II. CÁC KHÁI NIỆM	7
III. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	8
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	8
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	8
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng	9
3. Số cổ phần sở hữu	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1. Thông tin chung	10
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	12
3. Vốn điều lệ và cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty	18
3.1. Vốn điều lệ	18
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Tổng công ty	19
3.3. Cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty	19
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	20
4.1. Công ty mẹ	20
4.2. Công ty con, công ty liên kết	21
5. Hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất ...	23
6. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25

6.1. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025.....	25
6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	31
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	32
9. Một số hợp đồng lớn mà Công ty đã và đang thực hiện.....	34
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	36
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	36
12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024 và bán niên 2025 của Công ty	36
13. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá	37
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	40
1. Loại cổ phần.....	40
2. Mệnh giá.....	40
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	40
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	40
5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	40
6. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	41
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	41
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	41
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	41
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	41
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	42
12. Các loại thuế có liên quan.....	42
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)	42
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	44

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....44

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 44
2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng 44
3. Tổ chức tư vấn 44
4. Tổ chức thẩm định giá và tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính 45
5. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần 45

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 45

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN 46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 16/8/2025	19
Bảng 2: Cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty tại thời điểm 16/8/2025.....	19
Bảng 3: Danh sách Công ty con, Công ty liên kết của PVMR tại 31/12/2024	21
Bảng 4: Tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2023 – 06 tháng đầu năm 2025	23
Bảng 5: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2023 – 06 tháng đầu năm 2025	23
Bảng 6: Tình hình tài chính của Tổng Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025	25
Bảng 7: Tình hình tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025	26
Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2023- 2024	28
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ giai đoạn 2023- 2024	29
Bảng 10: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/6/2025.....	31
Bảng 11: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (Công ty mẹ).....	32
Bảng 12: Một số hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện	34

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Ông Dương Mạnh Sơn

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Được ủy quyền theo Quyết định số 4728/QĐ-DKVN ngày 05/7/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này

2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ, CÔNG TY CỔ PHẦN

Ông Lê Văn Sỹ

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần xác nhận rằng Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty.

Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông Phạm Ngọc Hiệp

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được từ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC : Báo cáo tài chính
- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng / Tập đoàn / PVN : Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam
- CN : Chi nhánh
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- HCM : Hồ Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- HSX : Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Tổng công ty PVMR/ Tổng công ty/ PVMR/Công ty có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng : Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

III. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam chuyển nhượng:
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP
- Tên viết tắt: PETROVIETNAM
- Trụ sở chính: Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 38252526
- Fax: (024) 38265945
- Logo



- Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100681592 do ĐKDN: Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2010, thay đổi lần thứ 13 ngày 11 tháng 04 năm 2025
- Vốn điều lệ: 281.500.000.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi một nghìn năm trăm tỷ đồng*)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tiền thân là Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, được thành lập ngày 03/9/1975 theo chủ trương tại Nghị quyết số 244/NQ-TW ngày 09/8/1975 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Quyết định số 170/CP của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở Liên đoàn địa chất 36 và Vụ Dầu khí thuộc Tổng cục Hóa chất.

Ngày 29/8/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển thành công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 09/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 773/QĐ-TTg về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. PVN có chức năng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết các hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của Luật dầu khí; tổ chức công tác điều tra cơ bản và tổ chức quản lý, giám sát công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp khí, công nghiệp điện, chế biến dầu khí, tồn trữ và phân phối các sản phẩm dầu khí, dịch vụ dầu khí trên cơ sở hợp đồng với các nhà thầu dầu khí, với công ty con và với các tổ chức, cá nhân khác;

- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa PVN và các doanh nghiệp khác trong Tập đoàn được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;

- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; chi phối công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN;

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của PVN tại công ty con, công ty liên kết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVN theo hợp đồng liên kết đối với công ty liên kết mà PVN không góp vốn (nếu có);

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn;

- Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước giao cho PVN theo các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN và quy định của pháp luật.

Trải qua 50 năm hình thành và phát triển, PVN đã xây dựng một hệ thống công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ chuỗi khép kín các hoạt động từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác tới tồn trữ, vận chuyển và chế biến với 5 lĩnh vực:

- Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí
- Công nghiệp khí
- Chế biến dầu khí
- Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo
- Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí chất lượng cao

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

PVN là cổ đông nắm giữ **41,00%** vốn điều lệ của PVMR.

3. Số cổ phần sở hữu

PVN sở hữu **20.500.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **41,00%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ¹) của PVMR.

¹ Vốn thực góp bằng vốn điều lệ PVMR

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần
- Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM MAINTENANCE AND REPAIR CORPORATION
- Tên viết tắt: PVMR CORP
- Trụ sở chính: 100 – 102 – 104 Vũ Tông Phan, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 66605678 Fax: (028) 66872345
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0306194715 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 23/7/2025
- Mã số thuế: 0306194715
- Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Sỹ - Tổng Giám đốc
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Ngành nghề kinh doanh chính: Mã ngành 8299 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí; dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; dịch vụ vận hành, sửa chữa hoán cải, sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng cho các công trình trong và ngoài ngành dầu khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Cung cấp trọn gói hoặc riêng lẻ các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị, máy móc, đường ống, bồn bể, các hệ thống công nghệ, các hệ thống tự động hóa và điện; cung cấp dịch vụ hệ thống quản lý bảo dưỡng chuyên nghiệp có chất lượng cao; dịch vụ trợ giúp kỹ thuật sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc công nghiệp; cung cấp các dịch vụ kiểm tra, chạy thử các hệ thống công nghệ, hệ thống đường ống, hệ thống điện, điều khiển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Dịch vụ giám định thương mại: giám định hàng hóa, vật tư, máy móc thiết bị xuất nhập khẩu; giám định các phương tiện vận tải, xếp dỡ; giám định tài sản, kỹ thuật, chất lượng công

trình; giám định hàng công nghiệp, hàng tiêu dùng; giám định hàng hải và năng lượng; giám định dầu thô, xăng dầu, khí hóa lỏng, lường bồn, propylen, hóa phẩm, chất xúc tác; giám định, tính toán và phân bổ tổn thất; giám định thương mại tài sản.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần (Tổng công ty), tên cũ là Tổng công ty Công nghệ và Năng lượng Dầu khí Việt Nam, CTCP, tiền thân là Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam được thành lập dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế lần đầu số 4103011868 ngày 24 tháng 11 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh sau đó.

Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2010 theo Nghị quyết số 15/ĐHĐCĐ-NQ của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP được hình thành từ Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103011868 ngày 24 tháng 11 năm 2008. Tháng 04/2010, Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) tái cấu trúc thành Tổng công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam. Năm 2016, Tổng công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần được đổi tên thành Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306194715 lần thứ 22 ngày 23/7/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Được thành lập năm 2008, trải qua nhiều năm hình thành phát triển, PVMR đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo trì, bảo dưỡng và các dịch vụ kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực dầu khí và công nghiệp khác. PVMR có đội ngũ chuyên gia tại một số công trình dầu khí như nhà máy lọc dầu Dung Quất; nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, công trình biển của Vietsovpetro; các nhà máy nhiệt điện, đập; nhà máy nhiên liệu sinh học; các cụm kho cảng xăng dầu và khí hoá lỏng,...

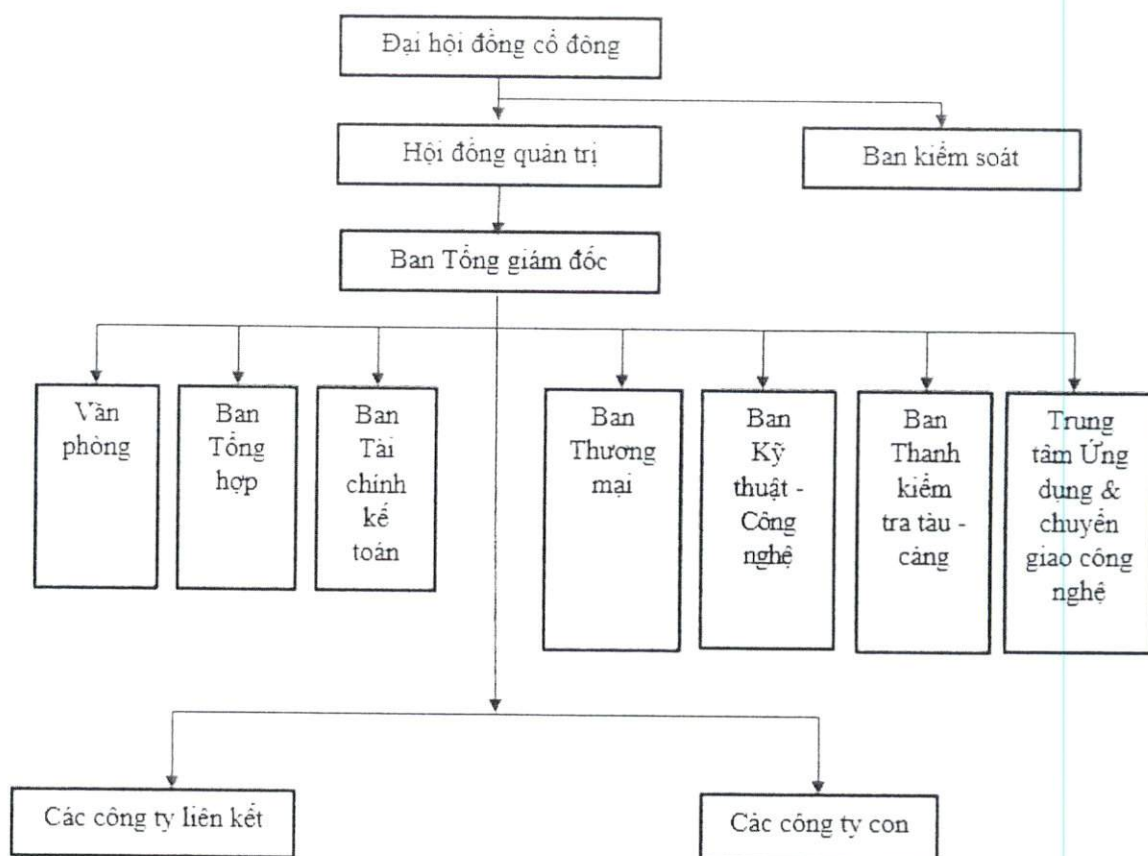
PVMR tập trung vào dịch vụ bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa các nhà máy, công trình dầu khí. PVMR xây dựng mục tiêu phát triển hướng đến dịch vụ kỹ thuật cao và dịch vụ bảo trì – bảo dưỡng xanh nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Các dịch vụ chính bao gồm:

- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp, công trình dầu khí và nhà máy.
- Cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ.
- Giám định, kiểm định, thẩm định kỹ thuật công nghệ cao; Kiểm toán và tư vấn tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo.
- Tư vấn và thực hiện các dịch vụ an toàn – sức khỏe – môi trường.
- Thanh kiểm tra an toàn phương tiện hàng hải và kho cảng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty Cổ phần; theo đó, sơ đồ tổ chức như sau:



i. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty PVMR.

Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 13 Điều lệ PVMR và Điều 138 Luật Doanh nghiệp.

ii. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng công ty PVMR, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty PVMR trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 23 Điều lệ PVMR và Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số

nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty tại thời điểm 30/6/2025:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Trung Trí	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Sỹ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Bà Bùi Bích Hạnh	Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Đình Chiến	Thành viên HĐQT

iii. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty PVMR. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định cụ thể tại Điều 35 Điều lệ PVMR và Điều 170 Luật Doanh nghiệp

- Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Trần Chung	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên
3	Ông Mai Đình Hiếu	Thành viên

iv. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty PVMR và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 29 Điều lệ PVMR. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng hoặc ký tiếp hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

Các Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng giám đốc. Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành Tổng công ty PVMR.

Danh sách thành viên ban Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Lê Văn Sỹ	Tổng Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
2	Bà Đỗ Thị Bích Hồng	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền	Phó Tổng Giám đốc

v. **Các phòng ban của Tổng công ty**

Các phòng ban của Tổng công ty có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

Cơ cấu các phòng, ban, bộ phận của Tổng công ty gồm:

❖ **Văn phòng**

Văn phòng của Tổng công ty gồm 2 phòng: (i) Phòng Hành chính và (ii) Phòng Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Hành chính:

- + Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo mật;
- + Công tác thư ký – trợ lý;
- + Quản lý văn phòng, tài sản, vật tư, trang thiết bị, công cụ dụng cụ;
- + Quản trị công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- + Công tác hậu cần.

- Phòng Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp:

- + Công tác truyền thông, gồm các nhiệm vụ: tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm... của Tổng công ty theo quyết định của Tổng giám đốc;
- + Quan hệ cổ đông;
- + Công tác thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- + Công tác đối ngoại.

❖ **Ban Tổng hợp**

Ban Tổng hợp có cơ cấu gồm 2 phòng: (i) Phòng Quản trị - Kế hoạch và (ii) Phòng Tổ chức – Cán bộ với các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Quản trị – Kế hoạch:

- + Công tác thống kê, báo cáo, quản trị kế hoạch phục vụ công tác quản trị của Ban lãnh đạo Tổng công ty;
- + Công tác đầu tư tài chính, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

- Phòng Tổ chức – Cán bộ:

- + Công tác tổ chức, tái cơ cấu;

- + Công tác nhân sự;
- + Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- + Công tác tiền lương, chế độ chính sách và thi đua khen thưởng;
- + Xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

❖ **Ban Tài chính Kế toán:**

Ban Tài chính Kế toán & Kiểm toán được cơ cấu gồm 3 phòng: (i) Phòng Tài chính; (ii) Phòng Kế toán và (iii) Phòng Nghiệp vụ kiểm toán với các chức năng chính là:

- Phòng Tài chính: Công tác tài chính
- Phòng Kế toán: Công tác kế toán
- Phòng Nghiệp vụ kiểm toán:
- + Công tác Kiểm toán nội bộ
- + Công tác quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.

❖ **Ban Kỹ thuật – Công nghệ:**

Ban Kỹ thuật – Công nghệ được cơ cấu gồm 3 phòng: (i) Phòng Kỹ thuật cơ khí; (ii) Phòng Điện & Tự động hóa và (iii) Phòng Xây dựng, với các chức năng chính là:

- Phòng Kỹ thuật cơ khí: Tư vấn, thiết kế, chế tạo, lắp đặt hệ thống kết cấu thép, đường ống công nghệ, bồn-bể chứa và các thiết bị cơ khí khác;
- Phòng Điện & Tự động hóa: Tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, thay thế các hệ thống điện cơ, điện điều khiển, tự động, cơ điện tử;
- Phòng Xây dựng: thi công các hạng mục xây dựng cơ bản, xây dựng công nghiệp trong bảo dưỡng sửa chữa công trình, nhà máy.

❖ **Ban Thương mại:**

Ban Thương mại được cơ cấu gồm 2 phòng: (i) Phòng Phát triển kinh doanh và (ii) Phòng Quản lý Dự án với các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Phát triển kinh doanh:
- + Thực hiện công tác marketing, phát triển thị trường, tiếp cận và chăm sóc khách hàng theo chiến lược marketing của Tổng công ty;
- + Quản trị chiến lược;
- + Xây dựng chính sách kinh doanh
- + Triển khai/quản lý các gói thầu thương mại, cung cấp các vật tư thiết bị cho các khách hàng trong và ngoài ngành;
- + Thực hiện công tác mua sắm đối với các gói thầu mua sắm của Tổng công ty;

+ Xây dựng và phát triển hệ thống nhà cung cấp/nhà thầu phụ chuyên cung cấp vật tư, máy móc thiết bị và dịch vụ có uy tín, thể mạnh và cạnh tranh ở trong và ngoài nước;

+ Công tác quản lý hợp đồng từ khâu chuẩn bị, đàm phán, ký kết, giám sát, đánh giá tình hình triển khai các hợp đồng của Tổng công ty.

- Phòng Quản lý Dự án:

+ Đầu mối tổ chức công tác đấu thầu, mua sắm hàng hóa dịch vụ liên quan cho các khách hàng trong và ngoài ngành;

+ Phối hợp với các Ban chức năng tổ chức tổng hợp, thanh quyết toán hợp đồng với khách hàng/ Nhà cung cấp;

+ Phối hợp, tổ chức triển khai/quản lý hồ sơ các dự án của các khách hàng theo phân công/ điều phối của Tổng giám đốc;

+ Triển khai/ quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Tổng công ty làm chủ đầu tư.

❖ **Ban Thanh kiểm tra tàu – cảng**

Ban Thanh kiểm tra tàu – cảng được cơ cấu gồm 4 phòng: (i) Phòng Thanh kiểm tra tàu nội địa; (ii) Phòng Thanh kiểm tra tàu quốc tế; (iii) Phòng Thanh kiểm tra cảng và (iv) Phòng Hiệu chuẩn – Kiểm định, với các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Thanh kiểm tra tàu nội địa:

+ Thực hiện các dịch vụ thanh kiểm tra an toàn tàu kết/ sà lan (NON-SIRE) theo chính sách của các cảng nội địa (TERMINAL);

+ Thực hiện các dịch vụ thanh kiểm tra an toàn tàu dịch vụ (OVID) theo chính sách của các cảng nội địa (TERMINAL);

+ Thực hiện các dịch vụ Huấn luyện/ Đào tạo công tác kiểm tra an toàn tàu/ sà lan cho cán bộ an toàn;

+ Soát xét các báo cáo kiểm tra và khuyến nghị do các Thanh tra viên lập đối với các vụ kiểm tra NON-SIRE;

+ Huấn luyện nội bộ các Thanh tra viên mới để làm quen công việc;

+ Quản lý các công tác liên quan đến website <http://vetting.vn>.

- Phòng Thanh kiểm tra tàu quốc tế:

+ Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Tổ chức Diễn đàn hàng hải Quốc tế các Công ty dầu mỏ (gọi tắt là OCIMF) mà PVMR đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) giao cho làm đại diện cho PVN tham gia Tổ chức này;

+ Tư vấn cho Tổ Công tác OCIMF (PVN) và các đơn vị liên quan: soạn thảo, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung Chính sách/Quy định về Vetting Sire/Ovid;

- + Thực hiện các dịch vụ thanh kiểm tra an toàn tàu kết theo chương trình SIRE – OCIMF (Ship Inspection Report Programme);
- + Thực hiện các dịch vụ thanh kiểm tra an toàn tàu dịch vụ theo chương trình OVID – OCIMF (The Offshore Vessel Inspection Database);
- + Thực hiện các dịch vụ Đánh giá “Hệ thống tự đánh giá và quản lý tàu kết” (TMSA Audit - OCIMF);
- + Thực hiện các dịch vụ Đánh giá “Hệ thống tự đánh giá và quản lý tàu dịch vụ” (OVMSA audit);
- + Thực hiện các dịch vụ Đánh giá MTMSA – OCIMF (Marine Terminal Management and Self Assessment);
- + Soát xét các báo cáo kiểm tra và khuyến nghị do các Thanh tra viên lập đối với các vụ kiểm tra SIRE/ OVID.
- Phòng Thanh kiểm tra cảng:
- + Thanh kiểm tra/Đánh giá an toàn đối với kho cảng dầu khí;
- + Định kỳ cập nhật chính sách của các Cảng dầu khí trong và ngoài nước.
- Phòng Hiệu chuẩn – Kiểm định:
- + Giám định thương mại: dầu thô, xăng dầu, vật tư, máy móc thiết bị, hàng hóa, khoáng sản, hàng hải...;
- + Giám định tổn thất trong lĩnh vực hàng hóa, nông sản, hàng hải, tài sản thiết bị máy móc, dây chuyền...;
- + Giám định thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước;
- + Giám định công trình biển, phương tiện nổi;
- + Thực hiện dịch vụ kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và theo quy định về kiểm định thiết bị của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- + Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị đo lường theo giấy phép hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- + Thực hiện dịch vụ kiểm tra và thí nghiệm trang thiết bị hệ thống Điện.

❖ ***Trung tâm Ứng dụng & chuyển giao công nghệ (R&D Center)***

R&D Center được cơ cấu gồm 4 phòng: (i) Phòng Ứng dụng công nghệ; (ii) Phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng; (iii) Phòng Tiết kiệm năng lượng; (iv) Phòng tư vấn, với các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Phòng Nghiên cứu & Ứng dụng công nghệ:
- + Lựa chọn và ứng dụng công nghệ mới, hiện đại cho các dự án, gói thầu, dịch vụ của Tổng công ty cung cấp cho khách hàng;

- + Lựa chọn và tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ, kỹ thuật hiện đại theo yêu cầu của khách hàng/ chủ đầu tư;
- + Tìm hiểu và thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
- + Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của Tổng công ty/Tập đoàn.
- Phòng An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ):
- + Cung cấp các dịch vụ tư vấn an toàn – Sức khỏe – Môi trường – Quản lý Chất lượng;
- + Xây dựng hệ thống quản lý HSEQ;
- + Đánh giá rủi ro; an toàn; Tác động môi trường;
- + Khảo sát môi trường lao động;
- + Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực HSEQ;
- + Thực hiện quản lý hệ thống quản lý chất lượng của Tổng công ty.
- Phòng Tiết kiệm năng lượng:
- + Kiểm toán năng lượng;
- + Đào tạo nhân viên quản lý năng lượng;
- + Thẩm định về tiết kiệm năng lượng cho các bản thiết kế xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và tòa nhà;
- + Tư vấn xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hệ thống quản lý năng lượng;
- + Tư vấn và cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Phòng Tư vấn:
- + Kiểm kê khí nhà kính;
- + Tư vấn đầu tư, các giải pháp sản xuất sạch hơn cho các nhà máy;
- + Tư vấn, đào tạo thực hiện việc sản xuất sạch hơn;
- + Tư vấn dự án tín chỉ carbon (EEC) và chuyển nhượng tín chỉ carbon;
- + Tư vấn sử dụng sản phẩm năng lượng mới, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo;
- + Các dịch vụ tư vấn khác trong lĩnh vực công nghệ xanh, năng lượng tái tạo

3. Vốn điều lệ và cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty

3.1. Vốn điều lệ

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306194715 điều chỉnh lần thứ 22 ngày 23/7/2025, vốn điều lệ của Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Tổng công ty

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 16/8/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)	20.500.000	205.000.000.000	41,00%
2	Công ty TNHH Đầu tư và quản lý Biển Đông	19.575.000	195.750.000.000	39,15%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VP Bank	4.500.000	45.000.000.000	9,00%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	2.500.000	25.000.000.000	5,00%
Tổng cộng		47.075.000	470.750.000.000	94,15%

(Nguồn: PVMR)

3.3. Cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty

Bảng 2: Cơ cấu thành viên góp vốn của Tổng công ty tại thời điểm 16/8/2025

STT	Thành viên góp vốn	Số lượng thành viên góp vốn	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ %/VĐL
I	Cổ đông trong nước	170	49.975.000	499.750.000.000	99,95%
1	Cổ đông tổ chức	6	47.780.000	477.800.000.000	95,61%
2	Cổ đông cá nhân	164	2.195.000	21.950.000.000	4,39%
II	Cổ đông nước ngoài	2	25.000	250.000.000	0,05%
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	2	25.000	250.000.000	0,05%
II	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-

STT	Thành viên góp vốn	Số lượng thành viên góp vốn	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ %/VĐL
	Tổng cộng	172	50.000.000	500.000.000.000	100%

(Nguồn: PVMR)

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

4.1. Công ty mẹ

Không có.

4.2. Công ty con, công ty liên kết

Danh sách Công ty con, Công ty liên kết của PVMR tại 30/06/2025 như sau:

Bảng 3: Danh sách Công ty con, Công ty liên kết của PVMR tại 30/6/2025

TT	Tên công ty	Số ĐKKD	Trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	VĐL đăng ký (tỷ đồng)
Công ty con							
1	Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	4300468798 thay đổi lần thứ 18 ngày 08/11/2023	Đường Võ Văn Kiệt, thôn Đông Lộ, Xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị, máy móc đường ống, bồn bể...	52,31	52,31	100
2	Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	0304610624 thay đổi lần thứ 10 ngày 29/4/2025	34 Thân Văn Nhiếp, Phường Bình Trưng, TP.HCM	Sản xuất và mua bán các loại sơn	51,00	51,00	36
Công ty liên kết							

TT	Tên công ty	Số ĐKKD	Trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	VĐL đăng ký (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	0310437664 thay đổi lần thứ 11 ngày 02/08/2024	32 Đào Duy Anh, Đức Nhuận, TP.HCM	Kiểm tra phân tích kỹ thuật, kiểm định	36,00	36,00	30
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kiểm định Dầu khí Việt Nam	0309935626 thay đổi lần thứ 26 ngày 24/02/2025	Phòng 1505, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP. HCM	Kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư	28,80	28,80	25
3	Công ty Cổ phần Điện và Tự động hóa Dầu khí	0102129644 thay đổi lần thứ 15 ngày 25/02/2025	Số 12 nhà X, ngõ 6, Phố Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Vận tải, thiết kế hệ thống tự động	29,00	29,00	10

5. Hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần đang thực hiện các dịch vụ kinh doanh chính như sau:

- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp, công trình dầu khí và nhà máy;
- Cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ;
- Giám định, kiểm định, thẩm định kỹ thuật công nghệ cao; Kiểm toán và tư vấn tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo;
- Tư vấn và thực hiện các dịch vụ an toàn – sức khỏe – môi trường;
- Thanh kiểm tra an toàn phương tiện hàng hải và kho cảng.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty là 12 tháng.

**Bảng 4: Tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty (Hợp nhất)
giai đoạn 2023 – 06 tháng đầu năm 2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	593.258	610.442	2,90%	674.924
Doanh thu thuần	566.817	772.913	36,36%	486.253
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.370	19.055	54,04%	20.686
Lợi nhuận khác	-1.175	-760	-	261
Lợi nhuận trước thuế	11.195	18.296	63,43%	20.946
Lợi nhuận sau thuế	8.199	14.407	75,72%	18.093
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất bán niên 2025 của PVMR)

**Bảng 5: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn
2023 – 06 tháng đầu năm 2025**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	361.262	330.453	-8,53%	357.982
Doanh thu thuần	149.544	304.915	103,90%	217.771
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.973	3.552	80,03%	1.719
Lợi nhuận khác	-765	-422	-	113
Lợi nhuận trước thuế	1.208	3.130	159,11%	1.832
Lợi nhuận sau thuế	1.208	3.130	159,11%	1.832
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên 2025 của PVMR)

Theo số liệu hợp nhất năm 2023, doanh thu thuần của PVMR đạt 566,82 tỷ đồng giảm 44,95 tỷ đồng tương đương giảm 7,35% so với năm 2022. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 8,2 tỷ đồng giảm 4,38 tỷ đồng, tương đương giảm 34,83% so với năm 2022.

Theo số liệu hợp nhất năm 2024, doanh thu thuần của PVMR đạt 722,91 tỷ đồng tăng 206,1 tỷ đồng tương đương tăng 36,36% so với năm 2023. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 14,41 tỷ đồng tăng 6,2 tỷ đồng, tương đương tăng 75,72% so với năm 2023.

Tính riêng công ty mẹ của PVMR, năm 2024, doanh thu thuần Công ty mẹ PVMR đạt 304,91 tỷ đồng doanh thu, tương đương 140% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 3,13 tỷ đồng (tương đương 217% kế hoạch năm); Nộp Ngân sách Nhà nước hơn 8 tỷ đồng (tương đương 200% kế hoạch năm). Chi tiết như sau:

- Lĩnh vực Kỹ thuật – Công nghệ đạt 161,38 tỷ đồng (gồm doanh thu từ mảng bảo dưỡng sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật & công nghệ), chiếm 47,6% doanh thu Công ty mẹ.

- Lĩnh vực Thương mại (chủ yếu phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa của Tổng công ty) đạt doanh thu 99,93 tỷ đồng trong năm 2024, chiếm 33% cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ.

- Lĩnh vực thanh kiểm tra tàu – cảng ghi nhận sự phát triển đột phá trong năm 2024 với doanh thu đạt 43,6 tỷ đồng (tương đương 297% so với thực hiện năm 2023), chiếm 14% doanh thu Công ty mẹ.

Bên cạnh đó, năm 2024, PVMR ghi nhận khoảng 12,5 tỷ đồng doanh thu từ lĩnh vực tài chính và lợi nhuận chuyển về từ các đơn vị thành viên, đã đóng góp tích cực vào hiệu quả chung Công ty mẹ.

6. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

6.1. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Bảng 6: Tình hình tài chính của Tổng Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm 2024/2023	30/6/2025
Tổng cộng Tài sản	593.258	610.442	2,90%	674.924
Tài sản ngắn hạn	515.179	535.542	3,95%	600.487
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.157	32.728	-36,02%	36.577
Đầu tư tài chính ngắn hạn	118.102	114.431	-3,11%	110.524
Các khoản phải thu ngắn hạn	238.433	269.289	12,94%	307.627
Hàng tồn kho	106.219	117.776	10,88%	143.290
Tài sản ngắn hạn khác	1.267	1.319	4,10%	2.469
Tài sản dài hạn	78.080	74.900	-4,07%	74.437
Các khoản phải thu dài hạn	3.253	4.923	51,37%	4.581
Tài sản cố định	35.527	32.308	-9,06%	30.035
Tài sản dở dang dài hạn	409	409	0,00%	1.634
Đầu tư tài chính dài hạn	24.181	22.412	-7,32%	22.886
Tài sản dài hạn khác	14.709	14.847	0,94%	15.301
Tổng cộng Nguồn vốn	593.258	610.442	2,90%	674.924
Nợ phải trả	259.230	266.420	2,77%	318.700
Nợ ngắn hạn	257.530	264.376	2,66%	317.240
Nợ dài hạn	1.699	2.044	20,31%	1.460
Vốn chủ sở hữu	334.029	344.022	-2,99%	356.224
Vốn góp chủ sở hữu	500.000	500.000	0,00%	500.000

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm 2024/2023	30/6/2025
Thặng dư vốn cổ phần	10.000	10.000	0,00%	10.000
Quỹ đầu tư phát triển	3.146	3.383	7,53%	4.283
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-246.243	-240.506	-	-230.073
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	67.126	71.145	5,99%	72.014

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán, BCTC Hợp nhất bán niên 2025 của PVMR)

Bảng 7: Tình hình tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm 2024/2023	30/6/2025
Tổng cộng Tài sản	361.262	330.453	-8,53%	357.982
Tài sản ngắn hạn	256.054	224.032	-12,51%	251.701
Tiền và các khoản trương đương tiền	32.430	16.571	-48,90%	26.612
Đầu tư tài chính ngắn hạn	117.557	113.886	-3,12%	109.979
Các khoản phải thu ngắn hạn	100.169	86.045	-14,10%	108.872
Hàng tồn kho	5.671	7.215	27,23%	6.119
Tài sản ngắn hạn khác	226	315	39,38%	120
Tài sản dài hạn	105.208	106.421	1,15%	106.281
Các khoản phải thu dài hạn	2.363	4.116	74,19%	3.893
Tài sản cố định	351	277	-21,08%	179
Tài sản dở dang dài hạn	0	0	-	0
Đầu tư tài chính dài hạn	102.094	101.611	-0,47%	100.409
Tài sản dài hạn khác	400	417	4,25%	1.800

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm 2024/2023	30/6/2025
Tổng cộng Nguồn vốn	361.262	330.453	-8,53%	357.982
Nợ phải trả	87.924	53.985	-38,60%	79.683
Nợ ngắn hạn	87.924	53.985	-38,60%	79.683
Nợ dài hạn	0	0	-	0
Vốn chủ sở hữu	273.338	276.467	1,14%	278.300
Vốn góp chủ sở hữu	500.000	500.000	0,00%	500.000
Thặng dư vốn cổ phần	10.000	10.000	0,00%	10.000
Quỹ đầu tư phát triển	119	119	0,00%	119
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-236.781	-233.652	-	-231.819

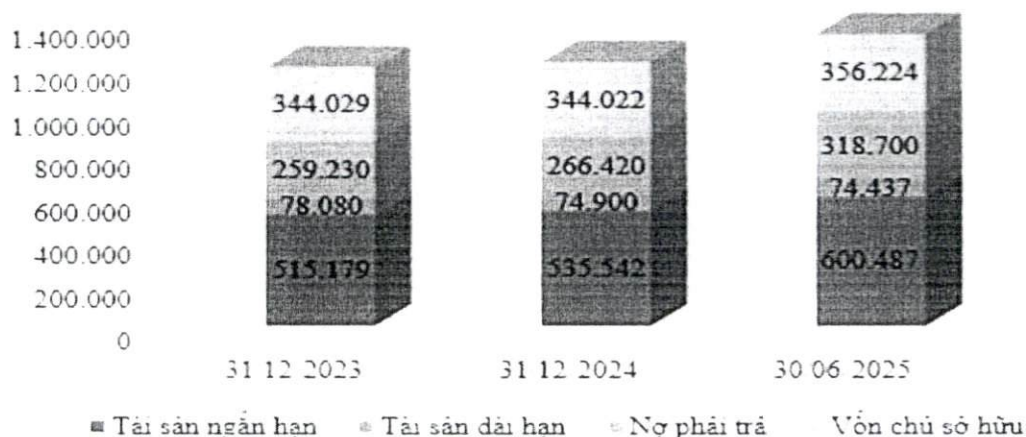
(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên 2025 của PVMR)

Tổng giá trị tài sản hợp nhất của PVMR có sự tăng trưởng qua các năm trong giai đoạn 2023-2024. Năm 2024, tổng tài sản hợp nhất đạt 610,442 tỷ đồng tăng 2,90% so với năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 20,36 tỷ đồng từ 515,18 tỷ đồng năm 2023 lên 535,54 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,95%) và tài sản dài hạn giảm 3,18 tỷ đồng từ 78,08 tỷ đồng năm 2023 xuống còn 74,90 tỷ đồng năm 2024 (tương ứng giảm 4,07%).

Qua số liệu tài chính cho thấy, trong giai đoạn này, Tổng tài sản tăng được tài trợ chủ yếu từ nguồn nợ phải trả. Từ năm 2023 đến năm 2024, Nợ phải trả của Tổng công ty tăng từ 259,23 tỷ đồng (năm 2023) lên 266,42 tỷ đồng năm 2024 tương ứng tăng 2,77%.

Cơ cấu tài sản (số liệu hợp nhất của PVMR) qua các năm như sau:

Đơn vị: triệu đồng



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản của PVMR (hợp nhất) không biến động mạnh trong giai đoạn 2023 - 2024. Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản của PVMR là 86,83% trong năm 2023 và đạt 87,73% trong năm 2024. Tổng tài sản của Tổng công ty được cấu thành chủ yếu từ Tài sản ngắn hạn.

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Trên cơ sở các số liệu về Tài sản, Nguồn vốn và Kết quả hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PVMR được tổng hợp như sau:

**Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty (Hợp nhất)
giai đoạn 2023- 2024**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	2,00	2,03
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,59	1,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản	lần	0,44	0,44
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,75	0,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	4,51	6,06
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,02	1,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	0,01	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	0,02	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	lần	0,01	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	lần	0,02	0,02

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	lần	0,02	0,03
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán của PVMR)

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ giai đoạn 2023- 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	2,91	4,15
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,85	4,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản	lần	0,24	0,16
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu	lần	0,32	0,20
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	27,86	44,75
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	lần	0,45	0,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	0,01	0,010
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	0,008	0,011
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	lần	0,004	0,010
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	lần	0,013	0,012
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần	lần	0,002	0,006

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán của PVMR)

❖ Khả năng thanh toán

Các hệ số về khả năng thanh toán nhanh trong giai đoạn 2023-2024 của Tổng công ty nằm trong khoảng từ 1-2, hệ số thanh toán ngắn hạn đều đạt khoảng trên 2, cho thấy khả năng thanh toán ổn định của doanh nghiệp.

❖ Cơ cấu vốn

Hệ số nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản là tỉ lệ giữa tổng số nợ phải trả và tổng tài sản của doanh nghiệp. Hệ số này của Tổng công ty phản ánh 44% tài sản được tài trợ bằng nợ phải trả. Cơ cấu vốn của PVMR năm 2024 không thay đổi so với năm 2023.

Hệ số nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu giúp đánh giá mức độ sử dụng nợ trong cơ cấu tài chính của doanh nghiệp và cho biết mức độ phụ thuộc của Tổng công ty vào nguồn vốn vay bên ngoài so với vốn chủ sở hữu. Hệ số này của Tổng công ty năm 2024 không thay đổi nhiều so với năm 2023.

❖ Năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của doanh nghiệp được thể hiện bằng hệ số Vòng quay tổng tài sản, hệ càng cao có thể là dấu hiệu doanh nghiệp hoạt động càng hiệu quả. Hệ số này của PVMR năm tăng từ 4,51 năm 2023 lên 6,06 năm 2024 cho thấy năm 2024 của PVMR hoạt động hiệu quả hơn năm 2023.

❖ Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của PVMR trong giai đoạn 2023-2024 có sự tăng trưởng, trong đó Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần chỉ dao động từ 1% đến 2% (theo số liệu hợp nhất và số liệu Công ty mẹ).

7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Khu đất đang được sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Bảng 10: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 30/6/2025

Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 11, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	3694	- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG856472. Sở Tài nguyên Môi trường cấp ngày 01/5/2017; - Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về việc cho Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần thuê đất để xây dựng công trình: Nhà thay ca và phòng thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi - Hợp đồng thuê đất số 34/HĐTD ngày 02/03/2017.	Đất khu công nghiệp (để xây dựng công trình: Nhà thay ca và phòng thí nghiệm các sản phẩm hóa dầu)	30/06/2021 (*)	Sử dụng riêng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

Ghi chú:

(*) PVMR đang trong quá trình lập thủ tục gia hạn theo quy định.

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (Công ty mẹ):

Bảng 11: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/ giảm
	(1)	(2)	(3) $\frac{[(2)-(1)] \times 100\%}{(1)}$
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	779,57	638,00	-18,16%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	14,41	8,5	-27,92%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	1,85%	1,33%	-18,16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (*)	-	-	-
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2025 của PVMR)

(*) Đại hội đồng cổ đông không thông qua chỉ tiêu vốn chủ sở hữu.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Căn cứ dự báo bối cảnh và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm 2025 của Tổng công ty PVMR, HĐQT, Ban điều hành PVMR đã xác định các nhiệm vụ chủ yếu trong năm tới như sau:

- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số...; Quán triệt phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới” sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm. Tập trung kiểm soát chi phí một cách có hiệu quả, đặc biệt là các trung tâm chi phí lớn; giảm thiểu thiệt hại do tác động của thị trường...

- Phát huy thế mạnh và nguồn lực nội tại, định hướng mô hình kinh doanh trọng tâm là các lĩnh vực truyền thống, sản phẩm chủ lực (bảo dưỡng sửa chữa, thanh kiểm tra tàu – cảng, giám định năng lượng); Tích cực hợp tác với các đối tác, nhà thầu công nghệ nhằm phát triển thị trường, cung cấp dịch vụ kỹ thuật ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong/ ngoài ngành; Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án/ công trình do Tập đoàn và các đơn vị

trong/ ngoài ngành làm chủ đầu tư, đặc biệt lĩnh vực có thể mạnh như bảo dưỡng sửa chữa.

- Phát huy vai trò, năng lực của Ban lãnh đạo Tổng công ty để nâng cao hiệu quả điều hành, qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, từng bước đưa Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, giám sát tình hình SXKD, đầu tư, công tác tài chính và các công tác khác của Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết nhằm kịp thời chỉ đạo, đảm bảo tăng tính hiệu quả hoạt động, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư toàn Tổng công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi/ bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/ quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước và tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn Vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015.

9. Một số hợp đồng lớn mà Công ty đã và đang thực hiện

Bảng 12: Một số hợp đồng lớn của Công ty đã và đang thực hiện

STT	Đối tác	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện tính đến thời điểm gần nhất (VNĐ)
1	PECI	PECI/HOA/C O/2017016	Cung cấp nhân sự bảo dưỡng hàng ngày	27/5/2017 – 30/6/2024	Hợp đồng đơn giá	87.597.709.196
2	VSP	0856/22/T-N2/KT1-PVMR&LIN SCAN	Khảo sát bề mặt bên trong đường ống dầu ngầm từ MSP4-MSP8, MSP9-MSP10 và đường ống gaslift ngầm từ BK3-MSP9 mỏ Bạch Hổ	6 tháng	10.289.025.000	10.289.025.000
3	HLHV	'HLHV-PRD-22-129	Provision of Annual Inspection services for TGT-WHPs, CNV-WHP and CNV facilities on CPP3	2023 - 2026	24.211.980.000	7.267.320.000
4	BSR	1221-2023/HĐ/BSR – PVMR	Mua vật tư Refractory để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa Refractory của các thiết bị trong TA5 theo Đơn hàng số 367/1100000738/ĐH-BDSC-TA5-S - Phần 01 và Phần 03	20 tuần	17.225.658.000	16.693.080.850
5	BSR	854-	Gói thầu số 5- Thuê dịch vụ bảo	1 năm	21.719.207.930	19.781.747.930

STT	Đối tác	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện tính đến thời điểm gần nhất (VNĐ)
		2023/BSR - PVMR & TTE	đường van tại Xưởng trong BDTT lần 5 theo Đơn hàng số 295/1100000458/ĐH-BDSC-TA5-S			
6	BSR	859-2023/HĐ/BSR – PVMR	Gói thầu số 4 – Thuê dịch vụ sơn chống ăn mòn hệ thống đường ống nước biển trong BDTT lần 5 theo Đơn hàng số 278/1100000462/ĐH-BDSC-TA5-W	1 năm	48.126.430.565	44.319.076.328
7	BSR	103-2024/HĐ/BSR – PVMR	Thuê dịch vụ làm sạch bể chứa dầu thô bằng phương pháp vòng tuần hoàn kín theo Đơn hàng số 0181/1100001453/ĐH-BDSC-S	18 ngày kể từ ngày BSR bàn giao bể (dự kiến 10/03/2024)	12.879.288.000	11.708.443.636

(Nguồn: PVMR)

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

12. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023, năm 2024 và bán niên 2025 của Công ty

12.1. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 số 220324.007/BCTC.HCM ban hành ngày 22/3/2024 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 số 260324.012/BCTC.HCM ban hành ngày 26/3/2024 của Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ý kiến kiểm toán ngoại trừ được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trình bày như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh 8, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng công ty đã ghi nhận khoản phải thu từ Ban quản lý dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình ("NFEPP") theo giá gốc là 5.644.066.864 VND. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất, Tổng công ty chưa thu được số tiền trên do NFEP chưa thể hoàn thành báo cáo quyết toán dự án để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt vì dự án sử dụng vốn từ Ngân sách Nhà nước cấp. Dựa trên các thông tin hiện có, AASC không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi đối với khoản phải thu trên. Theo đó, AASC không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục trên hay không và ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023. Vấn đề này đã ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của AASC, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

12.2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024 số 110325.003/BCTC.HCM ban hành ngày 11/3/2025 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 số 140325.010/BCTC.HCM ban hành ngày 14/3/2025 của Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có ý kiến kiểm toán ngoại

trừ.

12.3. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2025

Theo Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2025 số 280825.007/BCTC.HCM ban hành ngày 28/08/2025 và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét số 280825.008/BCTC.HCM ban hành ngày 28/08/2025 của Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

13. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá

13.1 Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP là Báo cáo tài chính được lập gần nhất với thời điểm thẩm định giá và đã được kiểm toán với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Công tác thẩm định giá được tiến hành trên cơ sở giả định rằng Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành về lập và trình bày báo cáo tài chính.

13.2 Nghi ngờ về hoạt động liên tục

AASC lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính của Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Công ty có lỗ lũy kế là 233,7 tỷ đồng, điều này cho thấy có sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục, do Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động bình thường trong tương lai gần và có khả năng thu xếp được các nguồn tài chính cần thiết để đáp ứng các nghĩa vụ khi đến hạn.

13.3 Phương pháp tài sản

Công nợ phải thu, phải trả

Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Các khoản phải thu, phải trả được xác định trên cơ sở hồ sơ tài liệu do Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP cung cấp. Tại thời điểm thẩm định giá, Công ty đã thực hiện gửi thư đối chiếu công nợ nhưng chưa nhận được đầy đủ biên bản đối chiếu. Cụ thể như sau:

Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ giải trình
Nợ phải thu dài hạn			
Phải thu dài hạn khác	4.121.482.794	3.500.000.000	85,00%

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ giải trình
Nợ phải thu ngắn hạn			
Phải thu ngắn hạn khách hàng	120.990.179.295	92.322.368.455	76,00%
Trả trước cho người bán	18.838.531.203	11.815.993.140	63,00%
Phải thu ngắn hạn khác	15.755.070.988	9.932.631.543	63,00%
Tổng cộng	159.705.264.280	117.570.993.138	74,00%

Tỷ lệ đối chiếu các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán	Số đã có đối chiếu, xác nhận	Tỷ lệ đối chiếu, hồ sơ giải trình
Nợ ngắn hạn			
Phải trả người bán ngắn hạn	29.654.019.733	20.800.357.377	70,00%
Người mua trả tiền trước	9.717.809.700	5.330.800.000	55,00%
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.972.532.819	7.023.867.364	88,00%
Phải trả ngắn hạn khác	3.591.876.204	408.440.544	11,00%
Tổng cộng	50.936.238.456	33.563.465.285	66,00%

Với những tài liệu được cung cấp, Đơn vị tư vấn không có đầy đủ bằng chứng để xác nhận tính đầy đủ, tính chính xác và tính hiện hữu của các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP.

Các khoản công nợ phải thu

Các khoản công nợ đã quá hạn thu hồi từ 6 tháng đến trên 3 năm số tiền là 70.920.530.495 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 69.538.573.615 đồng trên cơ sở ước tính của kế toán Công ty, đồng thời các khoản công nợ quá hạn thanh toán chưa đủ hồ sơ để xử lý xóa nợ theo quy định hiện hành, nên đơn vị tư vấn xác định giá trị dự phòng nợ khó đòi là 0 đồng khi xác định giá trị doanh nghiệp.

Tài sản cố định

Tài sản cố định là máy móc thiết bị đặc thù, không có tài sản tương đương được xác định theo giá tài sản ghi trên sổ sách kế toán không tính đến chênh lệch tỷ giá do phần lớn xuất xứ Việt Nam hoặc mua lại từ đơn vị nhập khẩu trong nước theo giá trị VNĐ, đồng thời một số tài sản thuộc Công ty đã không còn hiện vật (đã thanh lý) tại thời điểm

Thẩm định giá. Thẩm định viên không có cơ sở xác định lại nguyên giá của các tài sản trên khi xác định lại giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình, CTCP.

Các lô đất đơn vị quản lý và sử dụng

Do hạn chế về mặt thị trường đối với các giao dịch đất thuê trả tiền hàng năm nên các lô đất để so sánh hiện nay đang có sự khác biệt về mục đích sử dụng, diện tích sử dụng đất, vị trí đất... đã được sử dụng để tính toán quy đổi dựa trên tỷ lệ giá các loại đất theo bảng giá đất của cơ quan địa phương ban hành. Hạn chế về mặt thị trường nêu trên có thể ảnh hưởng đến kết quả xác định giá trị lợi thế đất thuê trả tiền hàng năm khi có các giao dịch các khu đất tương tự thành công trong tương lai.

Hàng tồn kho

Số dư hàng tồn kho của Tổng công ty Cổ phần Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP được xác định theo sổ kế toán và số lượng hàng tồn kho xác định theo số lượng kiểm kê trên Biên bản kiểm kê đơn vị thực hiện tại thời điểm 31/12/2024.

Giá trị thương hiệu (bao gồm văn hóa, lịch sử)

Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 10 năm, bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của doanh nghiệp. Thẩm định viên xác định giá trị thương hiệu trên cơ sở các chi phí do Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP thống kê và tập hợp từ 01/01/2015 đến 31/12/2024.

13.4 Phương pháp chiết khấu dòng tiền thuần vốn chủ sở hữu

Giá trị doanh nghiệp theo phương pháp chiết khấu dòng tiền được tính toán trên cơ sở kế hoạch kinh doanh giai đoạn từ năm 2025 - 2029 đã được Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật thông qua ngày 28/07/2025. Tuy nhiên, Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn từ năm 2025 - 2030 của Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP nêu trên chưa được Hội đồng quản trị Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP thông qua. Các thông tin giả định về Kế hoạch kinh doanh có thể biến động tùy theo tình hình thực tế của thị trường và từ đó ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp.

Do hạn chế về các doanh nghiệp cùng ngành nghề chính kinh doanh cung cấp dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên các doanh nghiệp được sử dụng để khảo sát tính toán hệ số rủi ro và chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu chỉ có ngành nghề liên quan trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc cho Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP.

Theo Kế hoạch hoạt động kinh doanh 05 năm giai đoạn từ năm 2025 - 2029 đã được Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật thông qua ngày 28/07/2025 thì tổng giá trị dòng tiền trong tương lai quy đổi về hiện tại đang là âm 279.822.423.242 đồng. Với

những tài liệu được cung cấp, AASC không có đầy đủ cơ sở để xác định tính chính xác và tính đầy đủ của kế hoạch kinh doanh nêu trên.

13.5 Phương pháp tỷ số bình quân

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp, công trình dầu khí và nhà máy đang niêm yết trên sàn chứng khoán không nhiều và có sự chênh lệch lớn về quy mô vốn. Giá trị cổ phiếu của các Công ty cũng chênh lệch nhiều, mức biến động về các chỉ số của các đơn vị lớn. Do vậy, Thẩm định viên không đủ cơ sở để áp dụng phương pháp tỷ số bình quân khi xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Bảo Dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, CTCP.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

20.500.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 41% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của PVMR).

4. Giá khởi điểm đấu giá

14.100 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 160925.004/BCTV.KT7 ngày 16/9/2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là 14.100 đồng/cổ phần.

Quyết định số 8820/QĐ-CNNL ngày 06/10/2025 của Hội đồng thành viên PVN về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại PVMR.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 8820/QĐ-CNNL ngày 06/10/2025 của Hội đồng thành viên PVN về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại PVMR, phương thức chuyển nhượng vốn: **Bán đấu giá công khai thông thường tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).**

Trường hợp thực hiện bán đấu giá theo phương thức đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận (nếu đủ điều kiện) theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)

Trụ sở chính: Số 16, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.hsx.vn

Điện thoại: 028 382 217713 Fax: 028 382 17452

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Thời gian chuyển nhượng vốn tại PVMR được thực hiện trong năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần PVMR do Sở Giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu

hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ công văn số 160/TB-PVMR về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PVMR ngày 08/5/2025.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại PVMR là 0%. Nhà đầu tư nước ngoài không được quyền tham gia mua cổ phần chuyển nhượng của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

- Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí và Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam là công ty con của PVMR không được tham gia mua cổ phần PVMR.

- Các công ty con của PVN không được cùng nhau tham gia mua cổ phần PVMR.

12. Các loại thuế có liên quan

- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2023 về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) giai đoạn đến hết năm 2025;

- Quyết định số 8820/QĐ-CNNL ngày 06/10/2025 của Hội đồng thành viên PVN về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của PVN tại PVMR;

- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;

- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam tại Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần số 207/PVMR-TH ngày 06/6/2025;

- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306194715 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 23/7/2025 của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần;

- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) ban hành;

- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;

- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội) và Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần có trụ sở chính (Hồ Chí Minh);

- Website của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (<https://www.pvn.vn/>), Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần (<https://pvmr.vn>), Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.hsx.vn>), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>).

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) giai đoạn đến hết 2025; trong đó, giao PVN: “*Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, tập trung giữ vững những lĩnh vực cốt lõi, lĩnh vực kinh doanh chính, thoái toàn bộ vốn tại các lĩnh vực, doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính*”.

PVMR thuộc danh mục doanh nghiệp PVN thoái toàn bộ phần vốn góp theo quy định tại điểm đ mục 7 phần II Điều 1 Quyết định số 1243/QĐ-TTg.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 38265945
Website: www.pvn.vn

2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng

Tổng công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty cổ phần

Trụ sở chính: 100 – 102 – 104 Vũ Tông Phan, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39118565 Fax: 08.39118567
Website: <https://pvmr.vn/>

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 4, tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội
Website: www.vbse.vn
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
CN TP.HCM: Tầng 1, Tầng 3 và Tầng 5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden – Số 328 đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 028 3820 0899
CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 023 6358 4788

4. Tổ chức thẩm định giá và tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 38241990 Fax: 024. 38253973
Website: www.aasc.com.vn

5. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)

Trụ sở chính: Số 16, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 382 217713 Fax: 028 382 17452
Website: www.hsx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần có được là trung thực, chính xác.

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin do Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần cung cấp.

- Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần cam kết Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được miễn trách nhiệm trong trường hợp Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

- Nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác (nếu có) trước khi quyết định tham gia mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Mạnh Sơn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY BẢO DƯỠNG – SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ, CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Sỹ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp